

## CÁC CẤP ĐỘ NGHIÊN CỨU PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO XÃ HỘI HỌC PHÁP LUẬT TRONG LỘ TRÌNH ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO LUẬT HỌC NƯỚC NHÀ

Hoàng Thị Kim Quế<sup>(\*)</sup>

Luật học nghiên cứu những phương diện pháp lý của các hiện tượng kinh tế, chính trị, xã hội; văn hoá, khoa học, công nghệ; y học ... chứ không chỉ dừng lại ở việc giải thích bản thân các điều luật. Pháp luật là hiện tượng xã hội khách quan vô cùng phức tạp với nhiều biểu hiện khác nhau. Pháp luật tồn tại và phát triển trên cả ba lĩnh vực: hệ thống các quy phạm, các nguyên tắc pháp luật, tư tưởng pháp luật, ý thức pháp luật và văn hoá pháp luật, thực tiễn pháp luật (trong các hình thức thực hiện pháp luật, các hành vi - các quan hệ pháp luật...).

Pháp luật có thể được nghiên cứu trên các phương diện, cấp độ cơ bản là: triết học pháp luật, lý luận pháp luật, xã hội học pháp luật; lịch sử pháp luật; lịch sử các học thuyết pháp luật và luật học so sánh. Các phương diện (còn được gọi là các hướng, các cấp độ; các mũi nhọn nghiên cứu - tiếp cận) cơ bản trên lại được thể hiện trong tất cả các ngành khoa học pháp lý: cả cơ bản và chuyên ngành, liên ngành. Trong từng bộ môn khoa học pháp lý chỉ thực sự phát triển khách quan khi kết hợp ở những hàm lượng, tỷ lệ thích hợp các cấp độ nghiên cứu cơ bản đó: triết học pháp luật, xã hội học pháp luật, luật học so sánh, lịch sử các trường phái, học thuyết. Những năm

gần đây các nhà luật học của chúng ta đã từng bước thể hiện được cách tiếp cận này trong các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành như về triết lý lập pháp, triết lý về chính thể; về cơ chế phân định quyền lực nhà nước và quyền lực xã hội nói chung; triết lý luật kinh doanh; triết lý luật hợp đồng. Các khía cạnh của xã hội học pháp luật cũng đã bước đầu được quan tâm đề cập trong nhiều lĩnh vực luật học như trong nghiên cứu mối quan hệ của xã hội và pháp luật, dân chủ và pháp luật; thực tiễn nhận thức pháp luật; thực tiễn thi hành án dân sự, hành chính; lao động vv...

Trong chương trình đào tạo luật học vừa có các bộ môn khoa học cơ bản tương ứng: triết học pháp luật, lý luận pháp luật, xã hội học pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật; lịch sử các học thuyết chính trị - pháp luật và luật học so sánh, vừa có sự tích hợp các bộ môn khoa học nêu trên vào trong từng khoa học pháp lý chuyên ngành. Lấy ví dụ trong khoa học luật hình sự: ngoài phần trọng tâm là lý luận luật hình sự phân chung và phần riêng thì còn có ở một tỷ lệ tiếp cận thích hợp về triết học pháp luật, lịch sử thực tiễn luật hình sự, lịch sử các học thuyết luật hình sự; xã hội học pháp luật hình sự; luật học so sánh về luật hình sự

(\*) PGS. TS, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(cả về lý luận hình sự so sánh và cả về luật hình sự so sánh). Theo đó, triết học pháp luật hình sự sẽ đề cập đến những vấn đề như: mối quan hệ giữa tự do và tất yếu, tự do và trách nhiệm; giữa nguyên nhân và kết quả; vấn đề không gian và thời gian; xu hướng vận động, phát triển của các chế định luật hình sự; cơ sở đạo đức của luật hình sự vv... Lý luận luật hình sự - phân trọng tâm lại tập trung nghiên cứu bản chất pháp lý của các quy phạm, các chế định, các nguyên tắc của luật hình sự, các nguồn, các vấn đề pháp lý cơ bản về tội phạm và hình phạt. Trong luật hình sự cũng tích hợp cả xã hội học pháp luật về hệ thống luật hình sự: từ xây dựng, thực tiễn áp dụng đến ý thức, hành vi của con người liên quan về tội phạm và hình phạt. Luật học so sánh cũng được áp dụng trong khoa học luật hình sự và thực tiễn luật hình sự, tiếp cận so sánh ở đây đến lượt mình lại được mở rộng và chuyên sâu như: chế định tử hình so sánh; chế định miễn trách nhiệm hình sự so sánh hay chính sách hình sự so sánh vv... Và chỉ khi nào việc nghiên cứu, đào tạo về luật hình sự tích hợp được tất cả các cấp độ nghiên cứu chính yếu trên thì chúng ta mới có thể khẳng định về sự gắn kết lý luận và thực tiễn sinh động của quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực luật hình sự. Một chương trình đào tạo tiên tiến cũng phải được thiết kế theo mô hình đó.

Có thể sẽ có ý kiến băn khoăn về thời lượng của các môn học nói chung, làm sao có thể tích hợp được tất cả những cấp độ nêu trên trong khi thời gian đào tạo và thời lượng các môn học đều phải giảm bớt?. Theo chúng tôi, thời lượng chỉ là

một yếu tố. Cho dù thời lượng không nhiều nhưng vẫn hoàn toàn có thể phân định, thu xếp được trong tổng thể chương trình đào tạo và trong nội hạt từng chuyên ngành. Dĩ nhiên, đi vào thao tác cụ thể, các cấp độ nghiên cứu đó thực chất là được tích hợp, lồng ghép với nhau xung quanh cái trọng tâm là lý luận pháp luật chuyên ngành tương ứng lâu nay của chúng ta chứ không phải là quy một cách cơ học thành các phần tương ứng xơ cứng: ví như trong lĩnh vực luật hành chính, không phải là lại đặt thêm một môn học độc lập là triết học luật hành chính hay xã hội học luật hành chính vv...

Phương châm của chúng ta hiện nay là xây dựng phong cách học tập, nghiên cứu tích cực của người học và năng lực chuyên môn trong tổ chức giảng dạy - nghiên cứu của người dạy, giảm bớt việc thuyết trình một chiều trên giảng đường... Do vậy, nếu xây dựng và thực hiện được mô hình nêu trên chính là chúng ta đã và đang thực sự đổi mới, cải cách mạnh mẽ, thiết thực sự học, sự dạy và đây cũng chính là một chương trình giảng đường hướng về thực tiễn. Bởi vì, như trên đã nêu, pháp luật là một hiện tượng xã hội phức tạp, một định chế xã hội đặc biệt trong tổng hoà các định chế xã hội khác mà tất cả các quốc gia và cả cộng đồng quốc tế đều sử dụng. Nếu chỉ đóng khung trong nghiên cứu thuần túy lý luận pháp luật như bấy xưa nay, sự lạc hậu, tụt hậu sẽ càng thêm sâu nặng. Thời lượng tổng thể cũng như trong từng môn học theo xu hướng là sẽ giảm để có thêm thời lượng cho hoạt động thực hành và bổ sung các tri thức cập nhật. Nhưng

điều đó không có nghĩa là đi đến phá vỡ cơ cấu khoa học của đào tạo luật học. Đây là vấn đề cần có sự bàn luận tổng thể để đưa ra phương án thích hợp, cần đến năng lực xử lý tối ưu giữa vấn đề thời gian, thời lượng, mục tiêu đào tạo, thực tiễn đòi hỏi và điều kiện hiện có của chúng ta.

Những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu, giảng dạy luật học ở nước ta đã và đang từng bước triển khai các cấp độ nghiên cứu nêu trên trong nhiều lĩnh vực pháp luật. Tiêu biểu như cách tiếp cận tích hợp triết học pháp luật, xã hội học pháp luật, luật học so sánh trong các lĩnh vực khoa học pháp lý cơ bản và chuyên ngành: lý luận luật hiến pháp, luật hình sự; luật thương mại, luật dân sự.. Một số công trình nghiên cứu về xã hội học pháp luật, luật học so sánh đã ra đời mang đến nhiều tính mới cho luật học nước nhà[1; 2; 6]. Hơn nữa cách thiết kế chương trình đào tạo, nghiên cứu luật học theo mô hình trên: cơ bản và tích hợp chính là, sự đổi mới mạnh mẽ đào tạo luật học, nghiên cứu luật học của chúng ta đã ứng yêu cầu của thực tiễn quốc gia và quốc tế. Thực ra mô hình đó là câu chuyện “mới ta, cũ người”, tại các quốc gia khác, nhìn chung đào tạo luật học đều được thiết kế theo mô hình chung đó chỉ có cách gọi tên môn học, khoa học là có thể khác mà thôi. Tại nhiều quốc gia phương Tây đều có các Hiệp hội như: hiệp hội triết học pháp luật, hiệp hội luật học so sánh, hiệp hội xã hội học pháp luật vv... Tại nhiều cơ sở đào tạo luật nước Pháp, môn học Lịch sử pháp luật, lịch sử tư tưởng - học thuyết pháp luật được bố trí giảng dạy ở tất cả các năm

học, mỗi năm 30 - 45 tiết. Triết học pháp luật và xã hội học pháp luật nói riêng được phát triển mạnh ở các quốc gia như: Pháp, Mỹ, Đức; Anh, Nga, Thụy điển; Hunggari; Trung quốc...

Thời cuộc mới, cải cách cách mạnh mẽ sự học, sự dạy để đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc sống đó là lý do cấp thiết phải tăng cường quan tâm triển khai xã hội học pháp luật. Khoa học pháp lý không chỉ phân tích hệ thống pháp luật hiện hành mà còn phải đưa ra những tiêu chí đánh giá pháp luật. Do vậy, bên cạnh quan điểm pháp luật thực định (phân tích pháp lý) còn phải đưa ra hệ thống các tiêu chí đánh giá pháp luật, pháp luật cần phải như thế nào, tiêu chí để phân biệt cái xấu, cái tốt trong pháp luật trong tất cả các lĩnh vực pháp luật: hệ thống các quy định pháp luật, các quan hệ pháp luật - các hành vi pháp luật trong thực tiễn pháp luật và lĩnh vực ý thức pháp luật, văn hoá pháp luật. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và ứng dụng xã hội học pháp luật là điều đặc biệt quan trọng, không thể thiếu được để đáp ứng yêu cầu đổi mới chất lượng, hiệu quả đào tạo luật học nước nhà. Hơn nữa, ở đây không chỉ dừng lại ở vấn đề học thuật đơn thuần mà trước hết và chủ yếu lại là xuất phát từ chính đòi hỏi của cuộc sống - đơn đặt hàng cho pháp luật và nơi trải nghiệm, kiểm nghiệm, thực hành pháp luật. Nhà nước ban hành pháp luật và mong muốn mọi cá nhân, tổ chức tuân thủ. Nhưng pháp luật để được thực hiện lại phụ thuộc vào hàng loạt những nhân tố trong và ngoài nhà nước, trong và ngoài pháp luật. Ví như nghiên cứu thực trạng thực

thi các quy định pháp luật về lao động nữ, cần xem xét, vì sao luật thì rất ưu ái song các doanh nghiệp lại không muốn bỏ tiền ra để thực hiện.

Xã hội học pháp luật cho phép nghiên cứu, đánh giá tác động của các nhân tố xã hội từ đó cơ sở đề xuất những cách thức, biện pháp và giải pháp thích hợp. Những nhân tố xã hội đó vô cùng đa dạng: điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội, khí hậu, thời tiết; hệ thống hạ tầng, dịch vụ, cung cách hành xử, lợi ích vật chất, tinh thần; tính cách, tâm lý, lối tư duy, nếp suy nghĩ, ứng xử, tập quán, tôn giáo; sự tác động, du nhập đủ loại từ bên ngoài vv... Đơn cử, mấy năm trước trong lĩnh vực đất đai, các quan hệ mua bán của thị trường bất động sản diễn ra không đúng pháp luật, gây nhiều tác động tiêu cực là do rất nhiều nguyên nhân khách quan chủ và chủ quan, kể cả từ phía nhà nước, pháp luật [7]. Và hành vi pháp luật kể cả hợp và không hợp pháp đủ mọi trình độ suy cho cùng đều chịu sự tác động mạnh mẽ của các nhân tố kinh tế và phi kinh tế [3]. Một cuộc điều tra xã hội học về sự lựa chọn cách thức giải quyết tranh chấp đất đai khá là thú vị: số người chọn phương pháp thương lượng là 78, 8%, đề nghị chính quyền can thiệp 30%, kiện ra toà 16,7%, bằng vũ lực: 1,7%... ***Nếu tách rời, không xem xét, tính toán đến những nhân tố tác động, chi phối thường trực đó, pháp luật sẽ chỉ là một danh từ, một sự vô nghĩa, vô cảm, vô hình, vô tình; vô ích mà thôi.***

Trong quá trình nghiên cứu các vấn đề pháp luật, chúng ta không thể bỏ qua

triết học và xã hội học pháp luật được bởi vì triết học cho ta biết giới hạn giữa lĩnh vực pháp luật và đạo đức, chính trị và kinh tế, triết học giúp cho việc xác định khái niệm pháp luật còn xã hội học thì cho biết thực tại xã hội của pháp luật[5]. Triết học pháp luật, xã hội học pháp luật và lý luận pháp luật là ba cách, ba con đường, ba hướng tiếp cận pháp luật. Nếu như xã hội học pháp luật quan tâm đến hành vi thực tế, đến thực tại thì triết học pháp luật cung cấp khả năng về nhận thức pháp luật. Triết học là khoa học về hành động, về thực tại cần nhận thức. Lý luận pháp luật là lý luận tổng hợp các kết quả của các cách tiếp cận triết học, pháp luật và xã hội học. Trong thời đại ngày nay, không một lĩnh vực khoa học nào có thể tự trị được và không thể xây dựng bất cứ một lĩnh vực khoa học nào nếu không có cách tiếp cận liên ngành [4]. Trong nghiên cứu thực tiễn pháp lý cần phải vận dụng các khái niệm của lý luận pháp luật và xã hội học pháp luật.

Có nhiều cách định nghĩa đối tượng nghiên cứu của xã hội học pháp luật. Một cách ngắn gọn nhất, xã hội học pháp luật nghiên cứu quan hệ qua lại giữa pháp luật và xã hội, giữa các chức năng của pháp luật với các quá trình đưa các quy phạm pháp luật vào trong hành vi của các cá nhân. Theo nghĩa rộng, sự tác động của pháp luật bao gồm vấn đề tính chi phối của xã hội đối với pháp luật, vấn đề tác động của pháp luật đối với các quan hệ trong xã hội. Xã hội học pháp luật dựa trên các khái niệm, phạm trù, quan điểm, nguyên tắc pháp luật mà khoa học pháp lý xây dựng nên, đưa

chúng vào thực tiễn xã hội để nghiên cứu, đánh giá. Chẳng hạn, nghiên cứu về thực trạng ý thức pháp luật của một nhóm đối tượng cư dân tại một số địa bàn nhất định. Các chủ thể nghiên cứu cần xác định các vấn đề nghiên cứu thông qua các phạm trù, khái niệm cơ bản của lý luận pháp luật như cơ cấu, chức năng của ý thức pháp luật, ý thức pháp luật về hành vi hợp pháp, hành vi không hợp pháp; về thực tiễn xét xử, thực tiễn giao dịch hành chính; giao dịch dân sự; về thông tin pháp luật vv... Bằng hệ thống các công cụ, phương pháp đặc thù của xã hội học như quan sát, phỏng vấn, điều tra, thăm dò dư luận xã hội ... và dựa trên những khái niệm của lý luận pháp luật sẽ cho chúng ta một sự nhận biết khách quan, cụ thể về hiện trạng của vấn đề cần khảo sát, nghiên cứu. Tất nhiên, các kết quả thu thập được cũng cần xử lý thận trọng bởi không phải bao giờ chúng cũng chính xác về độ tin cậy. Về quan hệ pháp luật như chủ thể, quyền và nghĩa vụ pháp lý, các sự kiện pháp lý vv... trong thực tiễn diễn ra như thế nào. Bên ngoài của hiện tượng không phải bao giờ cũng nói lên đúng bản chất của nó. Hiện tượng được ghi trong các ankét trong thống kê và hiện tượng khách quan trong xã hội là hai vấn đề không phải bao giờ cũng đồng nhất. Do vậy, độ tin cậy chính xác của các tư liệu thu nhận được qua các phương pháp nghiên cứu của xã hội học cần được kiểm tra bằng những phương pháp khách quan, chân thật.

Triển khai nghiên cứu trên mọi phương diện về xã hội học pháp luật có rất nhiều công việc phải làm. Theo

chúng tôi, bước đầu nên chọn một số trọng tâm để thực hiện như tổ chức những cuộc hội nghị bàn tròn với sự tham gia của các nhà luật học, xã hội học, triết học; tâm lý học và các nhà quản lý, nhà kinh doanh... Trong hệ thống các đề tài khoa học, luận văn, luận án bắt buộc phải có một hàm lượng nhất định về xã hội học pháp luật đối với bất kỳ chuyên ngành nào. Liên quan đến việc đổi mới chương trình đào tạo nói riêng, cần sớm bổ sung môn học xã hội học pháp luật, không câu nệ về sự eo hẹp của thời lượng. Để khả thi, chúng tôi đề xuất: xây dựng môn học xã hội học pháp luật trong đó có hai phần cơ bản: xã hội học đại cương (**lâu nay đã có trong chương trình với thời lượng 60 tiết**) và xã hội học pháp luật với tổng thời lượng chung là 60 tiết. Môn xã hội học pháp luật nên bố trí học vào năm thứ ba, nghĩa là sau khi sinh viên đã được học nhiều môn luật cơ bản. Những yêu cầu về xã hội học pháp luật cần phải được đưa vào chương trình thực tập của sinh viên, vào hệ thống các đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài luận văn, luận án, có sự tham gia của người học, người dạy và các tổ chức xã hội, các cộng đồng dân cư.

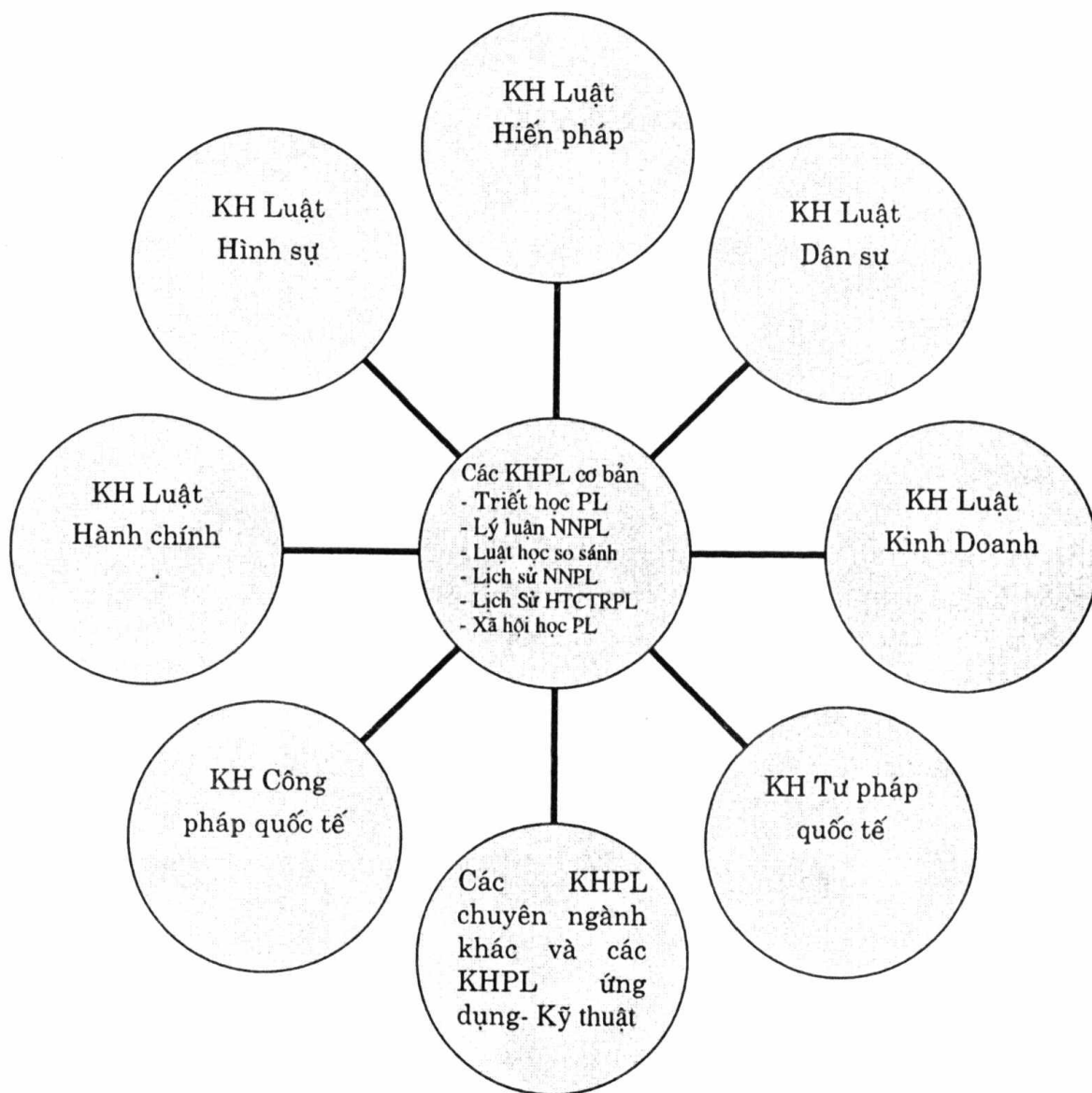
Xã hội học pháp luật do tầm quan trọng như vậy nên cần triển khai trên cả cấp độ nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn dưới hình thức các trung tâm, chương trình nghiên cứu trong nước và hợp tác quốc tế. Lâu nay, hoạt động này ở nước ta đã được triển khai đối với nhiều lĩnh vực như xã hội học đô thị, xã hội học thanh niên, xã hội học phụ nữ và trẻ em; xã hội quản lý về môi trường vv... Không chỉ trong lĩnh vực đào tạo

mà cả trong lĩnh vực nghiên cứu, các định hướng, các cấp độ nghiên cứu nêu trên, đặc biệt là xã hội học pháp luật cần phải được quan tâm ưu tiên. Đó là nhiệm vụ, là bản sắc, là phong cách, và hơn tất cả đó là bốn phận khoa học của chúng ta đối với cuộc sống để có thể đưa được cuộc

sống vào pháp luật, vào lý luận giảng đường; vào lý luận hàn lâm và đưa ngược lại, đưa pháp luật vào lý luận.

Minh họa về sơ đồ tích hợp trong chương trình đào tạo luật học - những nét tổng quan.

**Sự tích hợp các khoa học pháp lý cơ bản trong các khoa học pháp lý chuyên ngành và khoa học pháp lý kỹ thuật - ứng dụng**



*\* Sơ đồ này chỉ đề cập một số ngành – lĩnh vực pháp luật tiêu biểu*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Trí Úc, *Nhà nước và pháp luật của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 448
2. Đào Trí Úc, Thực hiện pháp luật những khía cạnh nhận thức cơ bản, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, Số 2/2005, tr. 3
3. Đặng Cảnh Khanh, *Các nhân tố phi kinh tế xã hội học về sự phát triển*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr.23 - 24
4. Kulccar Kalman, *Cơ sở xã hội học pháp luật*, NXB Giáo dục, 1999, Bản biên dịch của Đức Uy, tr.107
5. L. Berden, *Lý luận chung về pháp luật*, Matxkova, 2000, tr. 27 (bản tiếng Nga)
6. Võ Khánh Vinh, bài viết trong *Tạp chí Nhà nước và pháp luật* số 10/1998, tr. 45 - 46
7. Vũ Anh, Một số vấn đề pháp luật về thị trường bất động sản ở Việt Nam, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, Số 2/ 2004, tr. 21.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XXII, N<sub>o</sub>1, 2006

## THE STAGES OF RESEARCHING LAW AND ISSUES FOR LEGAL SOCIOLOGY IN THE PROCESS OF RENEWING LEGAL SCIENCES IN OUR COUNTRY

**Assoc.Prof. Dr. Hoang Thi Kim Que**

*Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi*

The paper analyzed the each stage of reseaching law: legal philosophy, legal theories, legal sociology, comparative law, history of law. Each steps of researching should be expressed in constructing the training program according to the suitable ratio. It's a necessary factor to improve the quality of training law by combining between theories and practices. Basing on that, the paper analyzed the position, the role, and basic characteristics of legal sociology. This will solve the negative aspects of lecturing on legal documents, but not contacting to the factual life as well as the philosophy of building, implementing, and legal culture. Legal sociology plays an important role in constructing the ideas, measures, to set the policies and building the law of our country. In addition, legal sociology will supply the factual documents to improve the effects of implementing law.